

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành hiện hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 26/09/2025, có hiệu lực kể từ ngày 26/09/2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Phòng nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc, Công ty con và toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3. chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐU-Công đoàn-Đoàn TN;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vương Tấn Hát

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

PHẦN KIỂM SOÁT

1. Phân phối

STT	Phòng/Ban	Viết tắt Phòng/Ban
1	Hội đồng Quản trị	HĐQT
2	Ban Tổng Giám đốc	BTGD
3	Ban Kiểm soát	BKS
4	Văn phòng Hội đồng Quản trị	VPHĐQT
5	Phòng Pháp chế	PPC
6	Khối Hành chính- Nhân sự	KHCNS
6.1	Phòng Hành Chính	PHC
6.2	Phòng Nhân sự	PNS
7	Khối Tài chính	KTC
7.1	Phòng Tài chính	PTC
7.2	Phòng Kế Toán	PKT
8	Khối Đầu tư	KĐT
8.1	Phòng Đầu tư	PĐT
9	Khối Xây lắp	KXL
9.1	Phòng Quản lý dự án	PQLDA
10	Khối Kinh doanh	KKD
10.1	Phòng Kinh doanh	PKD

2. Viết tắt

STT	Chữ viết tắt	Chữ thường
1	CT3/ Công ty	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3
2	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
3	HĐQT	Hội đồng Quản trị
4	BTGD (BDH)	Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành)
5	TGD	Tổng Giám đốc
6	KTT	Kế toán trưởng
7	BĐHCT	Ban Điều hành công trình
8	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

9	SXKD	Sản xuất kinh doanh
10	CBNV	Cán bộ nhân viên

2
G
T
T
T



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

MỤC LỤC

PHẦN KIỂM SOÁT	1
1. Phân phối	1
2. Viết tắt	1
PHẦN NỘI DUNG	5
CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
Điều 1. Mục đích	5
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	5
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	5
Điều 4. Các tài liệu quy phạm nội bộ liên quan	7
Điều 5. Điều khoản chung.....	8
Điều 6. Nguyên tắc quản lý tài chính	8
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty	8
CHƯƠNG II. VỐN – QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN	9
Điều 8. Vốn hoạt động kinh doanh của Công ty	9
Điều 9. Bảo toàn vốn.....	11
Điều 10. Điều hoà vốn, điều chuyển tài sản.....	11
Điều 11. Chuyển nợ vay khi chuyển giao quyền quản lý và khai thác dự án	11
Điều 12. Quản lý nợ phải trả	12
Điều 13. Đầu tư và các hình thức đầu tư.....	12
CHƯƠNG III. TÀI SẢN – QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN	13
Điều 14. Quản lý tiền và các khoản tương đương tiền.....	13
Điều 15. Quản lý các khoản nợ phải thu	15
Điều 16. Quản lý công nợ tạm ứng	16
Điều 17. Quản lý hàng tồn kho.	16
Điều 18. Tài sản cố định.....	17
Điều 19. Cho thuê, cho mượn, điều chuyển nội bộ, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh tài sản.....	18
Điều 20. Kiểm kê tài sản	19
Điều 21. Đánh giá lại giá trị tài sản.....	19
Điều 22. Xử lý tổn thất tài sản.....	20
Điều 23. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác.....	20
CHƯƠNG IV. DOANH THU - CHI PHÍ.....	22
Điều 24. Quản lý doanh thu và thu nhập khác	22
Điều 25. Chi phí	23
CHƯƠNG V. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ.....	25
Điều 26. Lợi nhuận thực hiện.....	25
Điều 27. Xử lý kinh doanh thua lỗ	25



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

Điều 28. Phân phối lợi nhuận	25
Điều 29. Mục đích sử dụng các quỹ của Công ty	25
Điều 30. Trả cổ tức	26
Điều 31. Thù lao	27
CHƯƠNG VI. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, QUẢN LÝ NGUỒN VỐN, THỐNG KÊ VÀ KIỂM TOÁN	27
Điều 32. Kế hoạch tài chính	27
Điều 33. Ngân sách hoạt động	28
Điều 34. Chế độ kế toán thống kê và kiểm toán	28
Điều 35. Quản lý nguồn vốn	30
Điều 36. Kiểm tra nội bộ	30
Điều 37. Chế độ lưu giữ tài liệu liên quan đến công tác Khối Tài chính	30
CHƯƠNG VII. HỆ THỐNG TÀI KHOẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN	31
Điều 38. Nguyên tắc chung	31
Điều 39. Hệ thống tài khoản	31
Điều 40. Phương pháp kế toán	31
CHƯƠNG VIII. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH	31
Điều 41. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính	31
Điều 42. Nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính	32
Điều 43. Quản lý rủi ro tài chính	32
CHƯƠNG IX. CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CỦA CÔNG TY	32
Điều 44. Quản lý chi phí chuẩn bị dự án đầu tư	32
Điều 45. Quản lý chi phí triển khai dự án đầu tư	33
CHƯƠNG X. QUẢN LÝ CÁC CÔNG TY CÓ VỐN ĐẦU TƯ	34
Điều 46. Công ty có vốn đầu tư	34
Điều 47. Nguyên tắc quản lý công ty có vốn đầu tư	34
Điều 48. Quản lý các công ty có vốn đầu tư	34
CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	34
Điều 49. Trách nhiệm của HĐQT	34
Điều 50. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật	35
Điều 51. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc	35
Điều 52. Trách nhiệm của Phụ trách Khối Tài chính	36
Điều 53. Trách nhiệm của Kế toán trưởng	36
CHƯƠNG XII. ỦY QUYỀN NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN THANH TOÁN ..	37
Điều 54. Thanh toán không dùng tiền mặt đối với những hóa đơn chi phí từ 5 triệu trở lên	37
Điều 55. Thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp các cá nhân được ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng do Công ty mở tại Ngân hàng	37

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

CHƯƠNG XIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	37
Điều 56. Xử lý vi phạm Quy chế quản lý tài chính.....	37
Điều 57. Trách nhiệm thi hành.....	38
Điều 57. Hiệu lực thi hành	38

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế Quản lý tài chính được ban hành nhằm đảm bảo cho hoạt động tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “CT3”) được thực hiện một cách hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động quản lý tài chính của Công ty, liên quan đến quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, các phòng/ban và các công ty con liên quan đến hoạt động này.
2. Ngoài những nội dung được quy định tại Quy chế này, việc quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với các quy định khác của Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. **Luật Doanh nghiệp:** Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được nước Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
2. **Luật Kế toán:** Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
3. **Luật Chứng khoán:** Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021 và các bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
4. **Điều lệ:** Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sau này;

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

5. **Đơn vị trực thuộc:** Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty;
6. **Công ty con:** là doanh nghiệp mà trong đó CT3:
 - Sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó; hoặc
 - Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc
 - Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó.
7. **Công ty liên kết:** là bất kỳ doanh nghiệp nào mà trong đó CT3 sở hữu trực tiếp hay gián tiếp (thông qua các công ty con) từ 50% vốn điều lệ trở xuống đến 20% hoặc tổng số cổ phần đã phát hành hoặc có quyền đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp đó nhưng không kiểm soát các chính sách đó hoặc chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với CT3 theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký với CT3;
8. **Người đại diện phần vốn:** Người được HĐQT ủy quyền đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của CT3 tại Doanh nghiệp khác, thay mặt CT3 thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, chủ sở hữu tại Doanh nghiệp khác theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn đầu tư của CT3 tại Doanh nghiệp khác;
9. **Vốn của Công ty:** Bao gồm vốn điều lệ, vốn huy động, vốn tích lũy và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
10. **Vốn điều lệ:** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty và theo quy định tại Điều lệ của Công ty;
11. **Vốn huy động:** Số vốn do Công ty huy động dưới các hình thức phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp liên kết, vốn vay của các tổ chức tín dụng hoặc các cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các hình thức huy động khác không trái với quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
12. **Vốn tích lũy:** số vốn của Công ty được hình thành từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
13. **Nghiệp vụ kinh tế, tài chính:** Những hoạt động phát sinh cụ thể làm tăng, giảm tài sản, nguồn hình thành tài sản của Công ty;
14. **Kỳ kế toán:** Khoảng thời gian xác định từ thời điểm Công ty bắt đầu ghi sổ kế toán đến thời điểm kết thúc việc ghi sổ kế toán, khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính;
15. **Chứng từ kế toán:** Những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán;
16. **Tài liệu kế toán:** Chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm tra kế toán và tài liệu khác có liên quan đến kế toán và kiểm toán;

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

17. **Tài sản của Công ty:** là các nguồn lực hình thành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh do Công ty kiểm soát và có thể thu được lợi ích kinh tế trong tương lai, bao gồm: tài sản ngắn hạn (tài sản lưu động) và tài sản dài hạn;
18. **Tài sản ngắn hạn (Tài sản lưu động):** Bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn (tài sản lưu động) khác;
19. **Tài sản dài hạn:** Bao gồm tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính dài hạn, các khoản phải thu dài hạn, tài sản dở dang dài hạn và tài sản dài hạn khác;
20. **Tài sản cố định:** bao gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình, trong đó:
- “Tài sản cố định hữu hình” bao gồm: nhà xưởng, vật kiến trúc; máy móc thiết bị; phương tiện vận tải; thiết bị dụng cụ quản lý; và các tài sản cố định hữu hình khác;
 - “Tài sản cố định vô hình” bao gồm: quyền sử dụng đất có thời hạn, phần mềm máy tính, bằng sáng chế, bản quyền, hạn ngạch xuất khẩu, giấy phép nhượng quyền, quan hệ kinh doanh với khách hàng hoặc nhà cung cấp, thị phần và quyền tiếp thị, .v.v.;
21. **Bất khả kháng:** Những trường hợp khách quan hoặc/và những lý do nằm ngoài sự điều khiển, kiểm soát của con người trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những trường hợp “Bất khả kháng” này được ví dụ minh họa sau đây (nhưng không chỉ giới hạn bởi những trường hợp này): các tác động của thiên nhiên, thiên tai như cháy nổ, lũ lụt, bão, động đất hoặc các vấn đề xã hội như đình công, bạo loạn, chiến tranh, cách mạng, dịch bệnh... dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoặc phải tuân thủ các quy định mới của bất kỳ Cơ quan Nhà nước nào có thẩm quyền này hoặc do các nguyên nhân khác không thể lường trước hoặc tuy đã biết trước và áp dụng các biện pháp cần thiết nhưng không thể khắc phục;
22. **Pháp luật:** Hiến Pháp, các Bộ luật, Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành có giá trị pháp lý do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và được áp dụng với Công ty;
23. **Người điều hành:** Tổng Giám đốc/Giám Đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám Đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác do Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc/Giám Đốc bổ nhiệm;

Điều 4. Các tài liệu quy phạm nội bộ liên quan

STT	Tên tài liệu	Số tài liệu	Ngày hiệu lực
1	Điều lệ Tổ chức và Hoạt Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 3 (được sửa đổi, bổ sung và thông qua theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số: 66/NQ/ ĐHCĐTN2025, ngày 26/09/2025		26/09/2025



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

Điều 5. Điều khoản chung

1. Công ty được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
2. Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, tự chủ về mặt tài chính và chịu trách nhiệm hữu hạn trước pháp luật về các khoản nợ trong phạm vi số vốn các cổ đông đã góp vào Công ty.
3. Công ty được mở tài khoản giao dịch bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ tại các Ngân hàng Thương mại ở Việt Nam.
4. Nguyên tắc chung trong quản lý thu, chi: mọi hoạt động thu, chi tại Công ty phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, của Công ty và phải được quản lý chặt chẽ.
5. Các khoản thu, chi phát sinh bằng ngoại tệ phải tuân thủ quy định về quản lý ngoại tệ của Nhà nước, đồng thời phải quy đổi ra tiền Việt Nam đồng (VNĐ) theo tỷ giá giao dịch thực tế tại nơi Công ty có giao dịch để hạch toán.
6. Các khoản thu, chi phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định về phân cấp, quy trình, thủ tục, định mức, hóa đơn chứng từ, hồ sơ. Cá nhân lập chứng từ thu/chi không, thu/chi không đúng quy định và người quyết định thu/chi sai chế độ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty (nếu có).

Điều 6. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Công ty thực hiện theo các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Công ty và Điều lệ của Công ty.
2. Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát về mặt tài chính của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật, hoặc từ yêu cầu của HĐQT.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty

1. Quyền quản lý tài chính của Công ty
 - a. Sử dụng vốn của Công ty và các quỹ do Công ty quản lý để phục vụ các nhu cầu về sản xuất, kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lời.
 - b. Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không còn phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh hoặc chưa sử dụng hết công suất và thanh lý tài sản đã hết giá trị sử dụng.
 - c. Phát hành và chuyển nhượng cổ phần, trái phiếu theo quy định của pháp luật.
 - d. Cầm cố, thế chấp các tài sản, giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất thuộc quyền quản lý của Công ty theo quy định của pháp luật.
 - e. Quyết định và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước; lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

- f. Trực tiếp vay vốn ngân hàng, các tổ chức tín dụng hoặc bảo lãnh, ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc làm việc trực tiếp với ngân hàng.
 - g. Sử dụng ngoại tệ thu được theo chế độ quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước.
 - h. Ngoài các quyền quản lý tài chính được quy định tại điều này, Công ty có các quyền khác về tài chính theo Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty
- a. Thực hiện đúng chế độ về quản lý vốn, tài sản, phân chia các quỹ, hạch toán, thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - b. Chịu trách nhiệm về tính chính xác Báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Bảo toàn và phát triển vốn.
 - d. Công bố công khai các thông tin và Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.
 - e. Ngoài các nghĩa vụ quản lý tài chính được quy định tại điều này, Công ty còn thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ khác được quy định trong Quy chế quản lý tài chính này.

**CHƯƠNG II.
VỐN – QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN**

Điều 8. Vốn hoạt động kinh doanh của Công ty

Vốn hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm vốn điều lệ, vốn huy động, các quỹ của Công ty và các khoản vốn hợp pháp khác.

1. Vốn điều lệ
- a. Vốn điều lệ là số vốn do các cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ Công ty.
 - b. Vốn điều lệ của Công ty chỉ được tăng hay giảm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
 - c. Vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh tăng trong các trường hợp sau:
 - Phát hành cổ phiếu mới để huy động thêm vốn theo quy định của pháp luật.
 - Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần khi hội đủ các điều kiện theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và theo quy định của pháp luật.
 - Thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Phát hành cổ phiếu mới để thực hiện sáp nhập một bộ phận hoặc toàn bộ công ty khác vào Công ty.
 - Kết chuyển nguồn thặng dư để bổ sung tăng vốn điều lệ qua hình thức trả thưởng bằng cổ phiếu.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

- Bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- d. Vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh giảm theo quy định pháp luật hiện hành hoặc theo Điều lệ của Công ty .

2. Vốn huy động

- a. Công ty được phép huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi; vay vốn của ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài Công ty; đối tượng khác và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.
- b. Công ty được quyền huy động vốn thông qua hình thức thuê tài chính để đầu tư tài sản cố định.
- c. Việc vay vốn của cá nhân, tổ chức ngoài Công ty, đối tượng khác để phục vụ hoạt động SXKD phải ký hợp đồng vay vốn theo quy định của pháp luật, với điều kiện mức lãi suất không cao hơn 1,5 lần mức lãi suất cho vay cùng thời hạn và thời điểm của Ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch với Công ty .
- d. Việc huy động vốn của Công ty phải được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời phải được phê duyệt bởi cấp thẩm quyền, cụ thể như sau :
 - Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan cao nhất quyết định việc huy động vốn theo hình thức phát hành cổ phần tăng vốn, phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
 - Hội đồng Quản trị quyết định hợp đồng vay vốn, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp, thuê tài chính có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - Người đại diện Pháp luật quyết định Hợp đồng vay vốn, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp, thuê tài chính có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Công ty. Trên cơ sở quyền hạn của mình tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Người đại diện Pháp luật được quyền giao, phân quyền, ủy quyền lại.

3. Các quỹ của Công ty :

- a. Các quỹ của Công ty bao gồm: quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.
- b. Công ty được sử dụng linh hoạt các quỹ để tài trợ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh nhưng phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc kế toán theo quy định của Pháp luật và đủ nguồn tiền để kịp thời đáp ứng việc chi tiêu theo đúng mục đích sử dụng của

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

các quỹ.

Điều 9. Bảo toàn vốn

1. Định kỳ sáu (06) tháng và cuối năm, Công ty và các Công ty con có trách nhiệm phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn. Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con có trách nhiệm giám sát khả năng bảo toàn và phát triển vốn làm cơ sở báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Công ty.
2. Công ty và các Công ty con có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn bằng các biện pháp sau đây:
 - a. Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối cổ tức, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 - b. Mua bảo hiểm tài sản (tùy trường hợp cụ thể) để bù đắp cho những rủi ro.
 - c. Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất theo Điều 22 và các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo Điều 15 của Quy chế này.
 - d. Xử lý kịp thời những tổn thất, rủi ro tài chính bằng cách trích lập các khoản dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - e. Thực hiện các biện pháp khác để bảo toàn vốn của Công ty và các Công ty con theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp không bảo toàn được vốn hoặc có khả năng mất vốn của Công ty tại các Công ty con, Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty con có trách nhiệm giải trình nguyên nhân, khả năng khắc phục, đề xuất phương án khắc phục. Đối với trường hợp không bảo toàn được vốn hoặc mất vốn do nguyên nhân chủ quan thì Người đại diện phần vốn bị xử lý theo quy định của Công ty.

Điều 10. Điều hoà vốn, điều chuyển tài sản

Việc điều hoà vốn, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trực thuộc Công ty từ nơi thừa sang nơi thiếu tương ứng với nhiệm vụ kinh doanh từng thời kỳ do Ban Điều hành phê duyệt phương án và ra quyết định điều động theo nguyên tắc ghi tăng, giảm số vốn, sử dụng hợp lý; có hiệu quả các loại tài sản trong phạm vi Công ty và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chuyển nợ vay khi chuyển giao quyền quản lý và khai thác dự án

1. Đối với những Hợp đồng tín dụng do Công ty vay để đầu tư các dự án sau đó được chuyển giao sang các Công ty con theo quyết định/phê duyệt của Hội đồng Quản trị thì Công ty có thể thỏa thuận với các tổ chức cho vay, bên bảo lãnh cho vay để đổi chủ thể hợp đồng vay sang các Công ty con tiếp nhận các dự án từ Công ty. Trường hợp các tổ chức cho vay, bên bảo lãnh cho vay không đồng ý chuyển đổi chủ thể vay thì Công ty

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

thực hiện ký thỏa thuận chuyển nợ vay cho các Công ty con tiếp nhận dự án phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty .

2. Các điều khoản tại thỏa thuận chuyển nợ vay xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty khi so sánh với Hợp đồng vay của Công ty với các tổ chức tín dụng. Lãi suất chuyển tiếp giữa Công ty và Công ty con tiếp nhận dự án dựa trên lãi suất Hợp đồng tín dụng mà Công ty đã ký kết với các tổ chức tín dụng có tính thêm các khoản chi phí quản lý liên quan (nếu có) được quy định cụ thể trong thỏa thuận chuyển nợ vay.
3. Định kỳ hoặc đột xuất, Công ty thực hiện thu thập các thông tin tài chính và/hoặc yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo tình hình sử dụng khoản vay, dự báo tình hình tài chính, khả năng trả nợ nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kịp thời đưa ra các giải pháp đảm bảo thanh toán nợ.

Điều 12. Quản lý nợ phải trả

1. Nợ phải trả trong quá trình sản xuất kinh doanh phải được quản lý, theo dõi chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý khoản nợ của Công ty.
2. Các phòng/ban và đơn vị liên quan có trách nhiệm theo dõi, xác nhận khối lượng công việc, thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của hợp đồng cho các công việc, dịch vụ của nhà cung cấp, nhà thầu phụ, đội thi công đã hoàn thành, tập hợp hồ sơ thanh toán, tiến hành lập đề nghị thanh toán và thực hiện đúng các quy trình nội bộ.
3. Thực hiện theo dõi khoản nợ phải trả trên sổ sách theo đối tượng nợ, theo từng công trình hoặc mã vụ việc theo quy định.
4. Đối với những khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, Công ty phải hạch toán chênh lệch tỷ giá theo các quy định hiện hành có liên quan.
5. Công ty phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 03 (ba) lần. Trong trường hợp, hệ số nợ vượt quá 03 (ba) lần, Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định nhưng đảm bảo phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty .
6. Xây dựng kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn thanh toán cho các khoản nợ phải trả. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn.

Điều 13. Đầu tư và các hình thức đầu tư

1. Công ty được quyền sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty để đầu tư ra ngoài Công ty.

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

2. Việc đầu tư ra ngoài Công ty phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển, không làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD chính của Công ty, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn và tăng thu nhập.
3. Các hình thức đầu tư vốn ra ngoài Công ty
 - a. Góp vốn để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, góp vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới.
 - b. Mua cổ phần hoặc góp vốn tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh.
 - c. Mua lại một công ty khác.
 - d. Mua công trái, trái phiếu.
 - e. Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.
4. Thẩm quyền quyết định đầu tư vốn ra ngoài:
 - a. Đại hội đồng Cổ đông quyết định đầu tư ra ngoài Công ty với giá trị khoản đầu tư từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
 - b. Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư ra ngoài Công ty với giá trị khoản đầu tư từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - c. Người đại diện Pháp luật quyết định đầu tư ra ngoài Công ty với giá trị khoản đầu tư nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trên cơ sở quyền hạn của mình tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Người đại diện Pháp luật được quyền giao, phân quyền, ủy quyền lại.

CHƯƠNG III. TÀI SẢN – QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 14. Quản lý tiền và các khoản tương đương tiền

1. Quản lý tiền mặt và các khoản tương đương tiền:
 - a. Phòng Kế toán của Công ty và Công ty con phải xây dựng quy định thu chi tiền mặt và hạn mức tồn quỹ cuối ngày cho đơn vị để trình Công ty phê duyệt. Khi số tiền mặt tồn quỹ cuối ngày vượt quá hạn mức tối đa 20% trở lên, phải nộp ngay phần vượt vào tài khoản tiền gửi Ngân hàng của Công ty mình. Trường hợp phát sinh các khoản chi tiêu đột xuất lớn hơn hạn mức cho phép (dự kiến sẽ phát sinh trong thời gian tối đa là 03 ngày làm việc tiếp theo), Phòng Kế toán được phép để số tiền tồn quỹ lớn hơn hạn mức để đáp ứng chi tiêu. Trường hợp số tiền mặt tồn quỹ vượt so



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

với hạn mức tồn quỹ cuối ngày cho các khoản chi tiêu đột xuất, Phòng Kế toán phải thông báo cho Tổng Giám đốc Công ty và Giám đốc Công ty con và được cấp thẩm quyền này phê duyệt.

- b. Phòng Kế toán của Công ty và Công ty con được chủ động thu, chi bằng tiền mặt theo đúng chế độ quy định. Mọi khoản thu, chi bằng tiền mặt phải đúng đối tượng và phải lập phiếu thu, phiếu chi. Nghiêm cấm tất cả các trường hợp thủ quỹ chi tiền mặt khi chưa có phiếu chi.
 - c. Phòng Kế toán của Công ty và Công ty con cùng Bộ phận bảo vệ chịu trách nhiệm bảo quản an toàn tiền mặt tại quỹ. Kết sắt lưu trữ tiền mặt phải để tại nơi an toàn, đảm bảo phòng cháy chữa cháy tốt, tránh ẩm mốc, ngập nước,... Khi tiền mặt tồn quỹ bị mất trộm, phải lập biên bản và báo cáo ngay với cơ quan Công an, lãnh đạo của Công ty mình.
 - d. Phòng Kế toán của Công ty và Công ty con có trách nhiệm theo dõi, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các số liệu về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng kịp thời đến Người đại diện Pháp luật, Tổng Giám đốc Công ty và Giám đốc Công ty con theo yêu cầu.
2. Quản lý tài khoản ngân hàng:
- a. Công ty và Công ty con được chủ động mở một hay nhiều tài khoản giao dịch (Việt Nam đồng, ngoại tệ) tại các ngân hàng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty mình.
 - b. Trước khi mở tài khoản, Người đại diện Pháp luật, Tổng Giám đốc Công ty hoặc Giám đốc Công ty con và Kế toán trưởng phải tiến hành đánh giá khả năng quản lý, đồng thời xem xét để lựa chọn ngân hàng có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch và bảo toàn tiền gửi của Công ty mình.
 - c. Các khoản chi thông qua tài khoản ngân hàng phải đúng đối tượng và lập ủy nhiệm chi với đầy đủ chữ ký theo pháp luật.
3. Quản lý tồn quỹ tiền mặt và tiền gửi Ngân hàng
- a. Hàng năm, các Công ty con phải tiến hành xây dựng hạn mức số dư tồn quỹ tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng, trình Công ty phê duyệt. Cụ thể:
 - Căn cứ kế hoạch kinh doanh, kế hoạch thu, chi tiền của năm kế hoạch và tình hình thu chi của năm trước, chậm nhất là ngày 15 tháng 12 của năm liền trước năm kế hoạch, Phòng Kế toán của Công ty con phải đăng ký với Công ty hạn mức số dư quỹ tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng cho năm kế hoạch.
 - Trên cơ sở đăng ký, Công ty xem xét ra quyết định về hạn mức số dư tồn quỹ tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng cho các Công ty con chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm kế hoạch. Trong thời gian chờ quyết định của Công ty, Phòng Kế



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

toán của Công ty con được áp dụng các định mức của năm trước để thực hiện.

- b. Phòng Kế toán của Công ty và Công ty con phải tiến hành kiểm quỹ tiền mặt đột xuất ít nhất 01 (một) lần hàng tháng, đồng thời lập biên bản đối chiếu số liệu thực tế và sổ sách, giải trình các chênh lệch (nếu có).
 - c. Khi kết thúc tháng, quý, năm, Công ty và Công ty con phải tiến hành đối chiếu số liệu thực tế trên Sổ phụ ngân hàng, quỹ tiền mặt thực tế và sổ sách kế toán và giải trình các chênh lệch (nếu có).
4. Quản lý tiền gửi có kỳ hạn, giấy tờ có giá
- a. Căn cứ theo kế hoạch tài chính và dòng tiền của Công ty, Khối Tài chính chủ động tìm kiếm các tổ chức tín dụng, đối tác để Người đại diện Pháp luật phê duyệt trước khi gửi các khoản tiền và đảm bảo lãi suất tiền gửi lớn hơn hoặc bằng so với lãi suất tiền gửi cùng thời hạn và thời điểm của Ngân hàng Thương mại có quan hệ giao dịch với Công ty.
 - b. Các Hợp đồng tiền gửi phải được ký kết bởi Người đại diện pháp luật hoặc Người được ủy quyền.

Điều 15. Quản lý các khoản nợ phải thu

1. Công ty tổ chức quản lý nợ phải thu khó đòi theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, xử lý nợ tồn đọng, mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ, thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ luân chuyển, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đối chiếu công nợ, đôn đốc thu hồi công nợ.
2. Công ty được quyền bán các khoản nợ phải thu để thu hồi vốn theo quy định của pháp luật, gồm cả khoản nợ phải thu trong hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được. Giá bán các khoản nợ do hai bên thỏa thuận.
3. Thẩm quyền quyết định bán các khoản nợ phải thu:
 - a. Đại hội đồng Cổ đông quyết định bán các khoản nợ phải thu có giá trị sổ sách từ 50% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
 - b. Hội đồng Quản trị quyết định bán các khoản nợ phải thu với giá trị sổ sách từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - c. Người đại diện Pháp luật quyết định bán các khoản nợ phải thu với giá trị sổ sách nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trên cơ sở quyền hạn của mình tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Người đại diện Pháp luật được quyền giao, phân quyền, ủy quyền lại.

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

4. Nợ phải thu khó đòi là các khoản nợ quá hạn thanh toán theo quy định ghi trên hợp đồng hoặc cam kết khác hoặc chưa đến hạn thanh toán nhưng đối tượng thiếu nợ khó có khả năng thanh toán. Công ty phải trích lập quỹ dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành.
5. Đối với các khoản nợ không có khả năng thu hồi, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm xử lý theo nguyên tắc sau:
 - a. Số nợ không có khả năng thu hồi được sau khi trừ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan được bù đắp bằng các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.
 - b. Trường hợp các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi không đủ bù đắp thì phần thiếu được Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị quyết định xử lý.
6. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Cổ đông về các khoản nợ phải thu của Công ty. Khi ký Hợp đồng phải tính toán khả năng thanh toán, thời hạn thanh toán và hiệu quả kinh tế của từng Hợp đồng.
7. Các tổn thất không thu hồi nợ kịp thời/đầy đủ, do nguyên nhân chủ quan gây ra thì cá nhân, tập thể liên quan vi phạm phải bồi thường. Việc xác định nguyên nhân chủ quan dựa trên quyết định của Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc khi tiến hành xác định nguyên nhân. Mức bồi thường được Hội đồng Quản trị quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định.
8. Xử lý các khoản nợ khó đòi phải có đủ căn cứ tài liệu chứng minh, tổng hợp và giải trình trong Báo cáo tài chính hàng năm. Số công nợ thực sự không đòi được đã được xử lý, Phòng Kế toán phải tiếp tục theo dõi trên sổ kế toán (ngoài bảng cân đối kế toán) theo quy định. Trường hợp thu được nợ phải hạch toán vào thu nhập của Công ty.

Điều 16. Quản lý công nợ tạm ứng

1. Tạm ứng là việc ứng trước một khoản tiền cho cán bộ công nhân viên nhằm giải quyết các công việc phát sinh thường xuyên hoặc giải quyết công việc cụ thể đã được Tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền) phê duyệt.
2. Bộ phận, cá nhân chỉ được sử dụng tiền tạm ứng theo đúng mục đích và nội dung công việc đã được phê duyệt.
3. Việc quản lý công nợ tạm ứng được thực hiện theo quy định tạm ứng của Công ty.

Điều 17. Quản lý hàng tồn kho.

1. Hàng tồn kho là hàng hóa mua về để bán còn tồn kho, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho hoặc đã mua đang đi trên đường, sản phẩm dở dang trong quá trình sản xuất, sản phẩm hoàn thành nhưng chưa nhập kho, thành phẩm tồn kho, thành phẩm đang gửi bán và hàng hóa tại kho người bán chưa nhận về kho.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

2. Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm các chi phí mua, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
3. Đối với hàng tồn kho là các công trình xây dựng dở dang, giá trị xây dựng dở dang phải được quản lý và ghi nhận theo từng công trình cụ thể. Việc kết chuyển chi phí công trình theo doanh thu đã được khách hàng xác nhận phải đảm bảo sự tương xứng về doanh thu và chi phí cho từng công trình.
4. Công ty có trách nhiệm kiểm tra, xử lý ngay những hàng hóa tồn kho kém phẩm chất, ứ đọng, chậm luân chuyển để thu hồi vốn.
5. Cuối kỳ kế toán, khi giá gốc hàng tồn kho ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định hiện hành. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính hoặc giá trị được khách hàng xác nhận theo Hợp đồng trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.
6. Việc kiểm kê hàng tồn kho phải được thực hiện định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu từ Ban Điều hành.

Điều 18. Tài sản cố định

1. Tiêu chuẩn xác định tài sản cố định do Bộ Tài Chính quy định.
2. Đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định:
 - a. Công ty có quyền thay đổi cơ cấu tài sản phục vụ cho việc phát triển sản xuất, kinh doanh.
 - b. Việc mua sắm, đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng tài sản cố định phải tuân theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh tế khả thi được thẩm định từ việc đầu tư.
 - c. Thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định.
 - d. Căn cứ chiến lược, kế hoạch các dự án đầu tư, ngân sách và kế hoạch kinh doanh của Công ty hàng năm đã được phê duyệt mà việc phê duyệt các khoản đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được phân cấp như sau:
 - Đại hội đồng Cổ đông quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định Công ty với giá trị khoản đầu tư có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
 - Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định Công ty với giá trị khoản đầu tư có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HDQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Người đại diện Pháp luật quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định Công ty với giá trị khoản đầu tư có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trên cơ sở quyền hạn của mình tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Người đại diện Pháp luật được quyền giao, phân quyền, ủy quyền lại.

3. Khấu hao tài sản cố định

- a. Tất cả tài sản cố định hiện có của Công ty đều phải trích khấu hao theo quy định hiện hành về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- b. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn đang sử dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh thì không phải trích khấu hao và được theo dõi đến khi được thanh lý hoặc báo hỏng.
- c. Công ty được lựa chọn phương pháp tính khấu hao phù hợp cho từng tài sản cố định, bất động sản phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh.
- d. Đối với tài sản cố định vô hình phải tùy thời gian phát huy hiệu quả để trích khấu hao tính từ khi tài sản cố định được đưa vào sử dụng theo hợp đồng, cam kết hoặc theo quyết định của Ban Điều hành. Riêng đối với tài sản cố định là quyền sử dụng đất thì chỉ trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất xác định được thời gian sử dụng, nếu không xác định được thời gian sử dụng thì không trích khấu hao.
- e. Sửa chữa thường xuyên tài sản cố định là loại hình sửa chữa mang tính bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ. Sửa chữa lớn tài sản cố định là việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng phát sinh trong quá trình hoạt động nhằm khôi phục lại năng lực hoạt động theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu của tài sản cố định.
- f. Toàn bộ vốn do trích khấu hao tài sản cố định được dùng để tái đầu tư, thay thế, đổi mới tài sản và sử dụng vốn cho nhu cầu kinh doanh. Tổng Giám đốc CT3 sử dụng vốn khấu hao, các loại vốn và quỹ để đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Điều 19. Cho thuê, cho mượn, điều chuyển nội bộ, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh tài sản

- 1. Công ty được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty phục vụ hoạt động kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty .
 - a. Đối với tài sản cho thuê hoạt động, Công ty phải thực hiện trích khấu hao, mức trích khấu hao do Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của Bộ Tài chính.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

- b. Công ty được quyền đem tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng để thế chấp, cầm cố, vay vốn hoặc bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.
 - c. Tài sản đem thế chấp, cầm cố, bảo lãnh phải có chứng từ, tài liệu chứng minh, tổng hợp và giải trình trong Báo cáo tài chính hàng năm.
 - d. Việc cho thuê, cho mượn, điều chuyển nội bộ, thế chấp, cầm cố tài sản, bảo lãnh phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Thẩm quyền quyết định:
- a. Hội đồng Quản trị quyết định cho thuê, cho mượn, điều chuyển nội bộ, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh tài sản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - b. Người đại diện Pháp luật quyết định cho thuê, cho mượn, điều chuyển nội bộ, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất. Trên cơ sở quyền hạn của mình tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Người đại diện Pháp luật được quyền giao, phân quyền, ủy quyền lại.
3. Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và phê duyệt các Hợp đồng cho thuê tài sản trên cơ sở đảm bảo giá thuê không dưới chi phí khấu hao của tài sản cho thuê.

Điều 20. Kiểm kê tài sản

1. Công ty phải tổ chức kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất, xác định số lượng tài sản (tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn), đối chiếu các khoản nợ phải trả, phải thu khi khóa sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính hàng năm.
2. Khi tiến hành chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp hoặc sau khi xảy ra các sự kiện như thiên tai, dịch họa, cháy nổ hoặc lý do khác gây biến động tài sản của Công ty.
3. Đối với tài sản thừa, thiếu, không thu hồi được, nợ quá hạn cần xác định rõ giá trị đã bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm của các cá nhân có liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định.
4. Việc kiểm kê tài sản, thiết bị phải được thực hiện định kỳ hằng năm. Ngoài ra, khi có yêu cầu từ Ban Điều hành thì việc kiểm kê phải được tiến hành theo yêu cầu.

Điều 21. Đánh giá lại giá trị tài sản

1. Thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:
 - a. Thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, chuyển đổi

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

hình thức doanh nghiệp: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, bán, khoán, cho thuê và các hình thức chuyển đổi sở hữu khác theo quy định của pháp luật.

- b. Dùng tài sản để đầu tư ra bên ngoài Công ty .
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Việc kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản phải theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 22. Xử lý tổn thất tài sản

Khi xảy ra tổn thất tài sản (mất mát, thiếu hụt, hư hỏng, kém phẩm chất, làm giảm giá trị của tài sản) Ban điều hành phải thành lập Hội đồng tiến hành xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất, quy trách nhiệm và lập phương án xử lý theo các nguyên tắc sau:

1. Việc xác định tổn thất do nguyên nhân chủ quan hay khách quan dựa trên quyết định của Ban điều hành khi tiến hành xác định nguyên nhân tổn thất.
2. Đối với những tổn thất do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường. Nếu:
 - a. Mức thiệt hại dưới 500 triệu đồng: Tổng Giám đốc quyết định xử lý; đồng thời báo cáo kết quả xử lý cho HĐQT.
 - b. Mức thiệt hại từ 500 triệu đồng trở lên: Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.
3. Đối với những tổn thất do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì thông báo cho đơn vị bảo hiểm xử lý bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
4. Những trường hợp đặc biệt do thiên tai và nguyên nhân bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng mà Công ty không thể tự khắc phục được thì Hội đồng Quản trị lập phương án xử lý tổn thất trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định.

Điều 23. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác

1. Công ty chủ động thực hiện nhượng bán, thanh lý để thu hồi vốn đối với tài sản lạc hậu kỹ thuật, tài sản hư hỏng không phục hồi được, tài sản đã hết thời gian sử dụng, tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được và các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác không có nhu cầu tiếp tục đầu tư.
2. Công ty thực hiện hạch toán nguyên giá, giá trị còn lại và chi phí thanh lý nhượng bán tài sản theo chế độ kế toán hiện hành.
3. Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản:
 - a. Đại hội đồng Cổ đông quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản Công ty với giá



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

trị thanh lý, nhượng bán từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

- b. Hội đồng Quản trị quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản Công ty với giá trị thanh lý, nhượng bán từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - c. Người đại diện Pháp luật quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản Công ty với giá trị thanh lý, nhượng bán nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trên cơ sở quyền hạn của mình tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Người đại diện Pháp luật được quyền giao, phân quyền, ủy quyền lại.
4. Khi nhượng bán, thanh lý tài sản, Ban Điều hành sẽ quyết định việc lập Hội đồng thanh lý để xác định tình trạng kỹ thuật và giá trị, thông báo rộng rãi việc bán tài sản và tổ chức bán đấu giá công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.
5. Chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác
- a. Việc chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
 - b. Thẩm quyền quyết định chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác:
 - Đại hội đồng Cổ đông quyết định chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác của Công ty với giá trị khoản đầu tư từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
 - Hội đồng Quản trị quyết định chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác của Công ty với giá trị khoản đầu tư từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - Người đại diện Pháp luật quyết định việc chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác của Công ty nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
 - c. Phương thức chuyển nhượng, bán các đầu tư tài chính, đầu tư dài hạn khác:
 - Tùy theo hình thức góp vốn, Công ty được thực hiện chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty và cam kết tại các Hợp đồng liên danh, liên kết của các



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01

Lần ban hành: 02

Ngày phát hành: 17/10/2025

Số trang: 38

bên.

- Đối với chuyển nhượng vốn đầu tư tài chính tại doanh nghiệp cổ phần đã được niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM thì Công ty được chủ động thực hiện theo phương thức khớp lệnh, đấu giá hoặc thỏa thuận.
- Đối với chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính tại doanh nghiệp chưa niêm yết: Trong phạm vi thẩm quyền, Hội đồng Quản trị chủ động phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận trực tiếp để chuyển nhượng trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn trên cơ sở đề nghị của Ban Tổng Giám đốc.
- Đối với chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Đối với chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thì Hội đồng Quản trị có trách nhiệm phê duyệt phương án chuyển nhượng trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc, trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**CHƯƠNG IV.
DOANH THU - CHI PHÍ**

Điều 24. Quản lý doanh thu và thu nhập khác

1. Doanh thu là toàn bộ các lợi ích kinh tế mà Công ty thu được trong kỳ kế toán bao gồm: doanh thu từ hoạt động kinh doanh, doanh thu từ hoạt động tài chính và các khoản thu nhập hợp pháp khác.
 - a. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ của Công ty và được Khách hàng chấp nhận thanh toán, sau khi trừ (-) các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại (có chứng từ hợp lệ).
 - b. Doanh thu từ hoạt động tài chính bao gồm: các khoản thu phát sinh từ tiền bản quyền; tiền lãi từ việc cho vay vốn, hỗ trợ tài chính; lãi tiền gửi; lãi bán hàng trả chậm; lãi cho thuê tài chính; chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ, chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn và lợi nhuận được chia từ việc đầu tư ra ngoài Công ty.
 - c. Thu nhập khác là các khoản thu nhập không thuộc các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh ghi trong đăng ký kinh doanh của Công ty theo chế độ quy định hiện hành như: thu tiền bảo hiểm được bồi thường, các khoản nợ phải trả nhưng chủ nợ không còn, thu từ việc thanh lý nhượng bán tài sản cố định, thu tiền phạt khách hàng vi



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

phạm hợp đồng ...

- d. Toàn bộ doanh thu phát sinh trong kỳ phải có các hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định.
 - e. Việc ghi nhận và hạch toán doanh thu, thu nhập khác: theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các văn bản về thuế hiện hành.
2. Doanh thu từ phát sinh của hợp đồng phải được thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo nguồn thu tương ứng với chi phí của các công việc phát sinh. Các phát sinh của Hợp đồng phải được kiểm soát và lập thành Phụ lục Hợp đồng hoặc bằng hình thức khác để có căn cứ thực hiện và theo dõi.
3. Các Công ty con có hoạt động tạo doanh thu phải quản lý chặt chẽ tất cả các khoản doanh thu của đơn vị, tránh bỏ sót gây thất thoát cho Công ty con và Công ty.

Điều 25. Chi phí

1. Chi phí bao gồm: Chi phí trong sản xuất (chi phí trực tiếp), chi phí ngoài sản xuất (chi phí gián tiếp), chi phí hoạt động tài chính và các chi phí khác.
 - a. Chi phí trong sản xuất (chi phí trực tiếp) bao gồm:
 - Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và động lực sử dụng trực tiếp cho sản xuất sản phẩm, dịch vụ,
 - Các khoản chi phí nhân công trực tiếp như: tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp có tính chất lương, chi ăn giữa ca, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn,
 - Chi phí sản xuất chung là các chi phí chung phát sinh ở các phân xưởng, bộ phận kinh doanh như: tiền lương, phụ cấp, ăn giữa ca, chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ lao động, khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác,
 - b. Chi phí ngoài sản xuất bao gồm: chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
 - Chi phí bán hàng, bao gồm: các chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ như tiền lương, các khoản phụ cấp phải trả cho nhân viên bán hàng, hoa hồng đại lý, hoa hồng môi giới, tiếp thị, xúc tiến thương mại, khuyến mãi, quảng cáo, đóng gói, vận chuyển, bảo quản, khấu hao tài sản cố định, chi phí vật liệu, bao bì, dụng cụ, đồ dùng, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác theo quy định.
 - Chi phí quản lý Công ty, bao gồm: các chi phí quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và các chi phí khác theo quy định.
 - c. Chi phí hoạt động tài chính, bao gồm:



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

- Các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
 - Chi phí đi vay;
 - Lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn;
 - Chi phí giao dịch bán chứng khoán;
 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh;
 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;
 - Lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái khác;
 - Các khoản chi phí tài chính khác theo quy định.
- d. Chi phí khác là các chi phí ngoài các chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, bao gồm:
- Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định gồm cả giá trị còn lại của tài sản cố định khi thanh lý, nhượng bán;
 - Chi phí tiền phạt do vi phạm hợp đồng;
 - Các khoản chi phí khác.
- e. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty, bao gồm: chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.
2. Quản lý chi phí của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động Công ty và một số các quy định sau đây:
- a. Tất cả bộ phận, CBNV của Công ty và/hoặc Công ty con phải có trách nhiệm trong việc tiết kiệm chi phí và đảm bảo rằng những chi phí được chi đúng với mục đích dự chi ban đầu và đúng với mục đích kinh doanh của Công ty và/hoặc Công ty con.
 - b. Các hành vi gây lãng phí, sử dụng không đúng mục đích của các chi phí, chi sai nguyên tắc dẫn đến thất thoát trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ được xem xét là thất thoát tài sản của Công ty và/hoặc Công ty con.
 - c. Phòng Kế toán của Công ty và/hoặc Công ty con có trách nhiệm hướng dẫn áp dụng các quy định, quy trình về quản lý chi phí, để làm căn cứ quản lý chi phí và áp dụng cho Công ty và/hoặc Công ty con.
 - d. Công ty và/hoặc các Công ty con thường xuyên theo dõi, phân tích chi phí sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những yếu, kém trong quản lý, những yếu tố làm tăng chi phí và giá thành sản phẩm để có giải pháp khắc phục kịp thời.
 - e. Việc ghi nhận chi phí phát sinh phải đảm bảo chế độ kế toán hiện hành và theo quy



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

định về chi phí, quản lý chi phí của Công ty và/hoặc Công ty con.

- f. Phụ trách Khối Tài chính chịu trách nhiệm quản lý, kiểm soát việc sử dụng chi phí trong Công ty đảm bảo tính hợp lý theo quy định của Nhà nước và/hoặc của Công ty; sử dụng tính tiết kiệm và hiệu quả; có biện pháp cụ thể chống thất thoát, lãng phí, trục lợi cá nhân; chỉ định các Công ty con và phòng/ban liên quan xây dựng những quy chế, định mức chi phí cần thiết để trình Ban TGD xem và duyệt.
- g. Mọi sự lãng phí hay lợi dụng vốn của Công ty để trục lợi cá nhân thì người có liên quan đến khoản chi đó phải chịu trách nhiệm.

CHƯƠNG V.

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 26. Lợi nhuận thực hiện

1. Lợi nhuận thực hiện là kết quả kinh doanh của Công ty sau một kỳ hoạt động. Lợi nhuận thực hiện được xác định theo công thức:

Lợi nhuận thực hiện trong kỳ = Tổng doanh thu thuần trong kỳ + Thu nhập khác trong kỳ - Tổng chi phí trong kỳ - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

2. Việc xác định lợi nhuận phải tuân thủ các nguyên tắc của chế độ kế toán hiện hành.

Điều 27. Xử lý kinh doanh thua lỗ

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Tổng Giám đốc CT3 phải đề xuất các giải pháp cấp bách để Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, hoặc trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định các biện pháp để khắc phục theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Công ty.

Điều 28. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận của Công ty sau khi bù lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật thì được phân phối lợi nhuận.
2. Phần lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trừ các khoản trên, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và sự phù hợp với các quy định của pháp luật mà Công ty được trích lập các quỹ bao gồm nhưng không giới hạn: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. Thù lao và chia cổ tức cho các cổ đông do Hội đồng Quản trị lập và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua hàng năm.

Điều 29. Mục đích sử dụng các quỹ của Công ty

1. Quỹ đầu tư phát triển được dùng để:
- a. Bỏ sung vào vốn Điều lệ của Công ty.
 - b. Mua công trái, trái phiếu.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

- c. Mua cổ phần, góp vốn tại các công ty cổ phần, công ty TNHH, góp vốn hoạt động hợp tác kinh doanh.
 - d. Để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Công ty.
 - e. Căn cứ vào nhu cầu đầu tư và khả năng của quỹ, Hội đồng Quản trị quyết định hình thức và biện pháp đầu tư theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
2. Quỹ khen thưởng được dùng để:
- a. Thưởng định kỳ, thưởng cuối năm trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của CBNV, hoặc thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - b. Thưởng cho những cá nhân và đơn vị bên ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quy chế thưởng của Công ty.
 - c. Thưởng người quản lý điều hành Công ty (Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành). Mức thưởng gắn với hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - d. Việc sử dụng quỹ khen thưởng được thực hiện khi Ban Điều hành phê duyệt.
3. Quỹ phúc lợi được dùng để:
- a. Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi chung của Công ty.
 - b. Chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội, ...
 - c. Ngoài ra có thể chi trợ cấp khó khăn cho người lao động của Công ty kể cả những trường hợp đã nghỉ hưu, mất sức lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, hoặc làm công tác từ thiện xã hội, ...
 - d. Việc sử dụng quỹ phúc lợi do Tổng Giám đốc quyết định.
4. Công ty chỉ được chi các quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý điều hành Công ty sau khi thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Điều 30. Trả cổ tức

1. Công ty chi trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty kinh doanh có lợi nhuận, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, trích lập các quỹ theo quy định, thù lao và bù lỗ các năm trước (nếu có). Hàng năm, Đại hội đồng Cổ đông quyết định tỷ lệ trả cổ tức cho các Cổ đông trên cơ sở vốn góp.
2. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
3. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị có thể



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

4. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của CT3 hoặc bằng tài sản khác do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, thanh toán qua tài khoản của cổ đông tại Ngân hàng hoặc lệnh trả tiền gửi qua đường bưu điện theo phương thức đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và cổ đông phải chịu các chi phí nếu có rủi ro phát sinh.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.

Điều 31. Thù lao

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng theo quy định.
2. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh đã thực hiện trong năm tài chính, Hội đồng Quản trị trình mức thù lao cho Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên hàng năm.

CHƯƠNG VI. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, QUẢN LÝ NGUỒN VỐN, THỐNG KÊ VÀ KIỂM TOÁN

Điều 32. Kế hoạch tài chính

1. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh, Công ty và các Công ty con có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty. Thời hạn lập kế hoạch tài chính cùng thời điểm với kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo quy định của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị quyết định kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty và các Công ty con, đồng thời báo cáo Đại hội đồng Cổ đông làm căn cứ giám sát và đánh giá kết quả



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Giám đốc Công ty con.

- Đánh giá thực hiện kế hoạch tài chính năm được thực hiện thường xuyên theo quý cho Công ty và các Công ty con. Giám đốc Công ty con hoặc Người đại diện phần vốn chịu trách nhiệm báo cáo biến động tăng giảm kết quả hoạt động kinh doanh thực tế so với kế hoạch tài chính được phê duyệt, giải trình nguyên nhân và đề xuất điều chỉnh kế hoạch tài chính (nếu có).
- Kế hoạch tài chính điều chỉnh của các Công ty con phải được Giám đốc Công ty con hoặc Người đại diện phần vốn giải trình và nhận được sự phê duyệt của Công ty.

Điều 33. Ngân sách hoạt động

- Ngân sách hoạt động của Công ty và Công ty con là khoản tiền dự kiến để thu, chi cho toàn bộ hoạt động của đơn vị mình nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty và Công ty con trong một thời kỳ nhất định.
- Hàng năm, Công ty và các Công ty con dựa trên kế hoạch hoạt động của đơn vị mình tiến hành lập ngân sách trình Tổng Giám đốc phê duyệt không trễ hơn ngày 15 tháng 12 của năm trước. Công ty con phải thuyết trình và bảo vệ ngân sách hoạt động của đơn vị mình trước Tổng Giám đốc (nếu được yêu cầu).
- Căn cứ vào ngân sách hoạt động của Công ty và các Công ty con đã được phê duyệt, Khối Tài chính tổng hợp ngân sách hoạt động của toàn Công ty trước ngày 31 tháng 12 năm trước để Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Trong thẩm quyền được phân cấp, Giám đốc Công ty con quyết định việc sử dụng trong phạm vi ngân sách của đơn vị mình hoặc phân cấp phê duyệt cho Phó Giám đốc và/hoặc Trưởng phòng ban thuộc Công ty mình.

Điều 34. Chế độ kế toán thống kê và kiểm toán

- Công ty và Công ty con thực hiện việc hạch toán kế toán, thống kê theo đúng pháp luật kế toán thống kê hiện hành.
- Năm tài chính của Công ty và Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- Công ty thực hiện việc lập, nộp, công khai Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng năm, giữa niên độ và hàng Quý theo quy định của pháp luật.
- Công ty con và Công ty liên kết có trách nhiệm lập, nộp và gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng quý, giữa niên độ, năm theo yêu cầu của Công ty. Riêng đối với Báo cáo tài chính hàng Quý, thời hạn nộp Báo cáo tài chính



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

được quy định cụ thể như sau:

- a. Các Công ty con phải lập và gửi về Công ty chậm nhất vào ngày 17 của tháng sau tháng kết thúc Quý.
 - b. Các Công ty liên kết phải lập và gửi về Công ty chậm nhất vào ngày 22 của tháng sau tháng kết thúc Quý.
5. Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng năm, giữa niên độ và hàng Quý của Công ty phải tổng hợp và hợp nhất báo cáo của các Công ty con.
6. Quy định về Báo cáo tài chính:
- a. Đối với Báo cáo tài chính hàng năm:
 - Báo cáo tài chính riêng/tổng hợp và hợp nhất hàng năm của CT3 phải được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam và kết quả kiểm toán phải báo cáo Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông.
 - Cuối mỗi năm tài chính, Hội đồng Quản trị xem xét, thông qua Báo cáo tài chính để trình Đại hội đồng Cổ đông, trong đó bao gồm các nội dung sau:
 - + Bảng cân đối kế toán của Công ty .
 - + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty .
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty .
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.
 - Cấp có thẩm quyền ký Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty trình Hội đồng Quản trị thông qua và trình Đại hội đồng Cổ đông.
 - Khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải công bố Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định.
 - b. Đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ:
 - Báo cáo tài chính riêng/tổng hợp và hợp nhất giữa niên độ của Công ty phải được soát xét bởi một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam.
 - Kể từ ngày kết thúc 06 (sáu) tháng đầu năm tài chính, Công ty phải công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét theo quy định.
 - Cấp có thẩm quyền ký Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty đồng thời báo cáo với Hội đồng Quản trị Công ty .
 - c. Đối với Báo cáo tài chính hàng quý:
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất hàng Quý của Công ty không nhất thiết phải được soát xét hoặc kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

- Kể từ ngày kết thúc mỗi quý, Công ty phải công bố Báo cáo tài chính Quý theo quy định.
- Cấp có thẩm quyền ký Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Báo cáo tài chính quý của Công ty đồng thời báo cáo với Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 35. Quản lý nguồn vốn

Công tác quản lý nguồn vốn của Công ty phải đảm bảo các nội dung sau:

1. Đảm bảo công tác thanh khoản và an toàn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các Công ty con.
2. Quản lý và điều phối vốn ở Công ty và các Công ty con để đáp ứng kịp thời các hoạt động của đơn vị.
3. Tuân thủ chính sách, quy trình và thủ tục liên quan đến vốn.
4. Quản lý công tác huy động vốn và sử dụng vốn Công ty và các Công ty con.
5. Quản lý và kiểm soát các hoạt động thu, chi của các phòng/ban.
6. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn.

Điều 36. Kiểm tra nội bộ

1. Công tác kiểm tra nội bộ nhằm mục đích giúp Ban Điều hành nắm bắt tình hình thực tế của các đơn vị phòng/ban của Công ty và các Công ty con để có biện pháp khắc phục kịp thời những tồn tại trong quá trình sản xuất, kinh doanh, đồng thời giúp tổ chức hạch toán kế toán thống kê đúng chế độ chính sách của Nhà nước quy định và thống nhất trong toàn Công ty.
2. Hàng năm Công ty tổ chức công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các đơn vị phòng/ban của Công ty và các Công ty con về mặt quản lý kinh tế, tài chính, kế toán để xem xét chấn chỉnh công tác hạch toán, quản lý nghiệp vụ.

Điều 37. Chế độ lưu giữ tài liệu liên quan đến công tác Khôi Tài chính

1. Công ty có trách nhiệm lưu giữ các tài liệu sau:
 - a. Sổ sách, chứng từ, tài liệu kế toán, Báo cáo tài chính hàng năm.
 - b. Báo cáo kiểm toán nội bộ, báo cáo kiểm toán độc lập, kết luận của Thanh tra thuế.
 - c. Các tài liệu khác theo quy định.
2. Thời gian lưu giữ, bảo quản đúng chế độ và theo quy định của pháp luật.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

**CHƯƠNG VII.
HỆ THỐNG TÀI KHOẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN**

Điều 38. Nguyên tắc chung

1. Các phương pháp kế toán, hệ thống tài khoản kế toán được áp dụng đồng nhất từ Công ty đến các Công ty con.
2. Kế toán trưởng có trách nhiệm tham mưu cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty lựa chọn các phương pháp kế toán, hệ thống tài khoản tối ưu phù hợp sự phát triển và yêu cầu quản trị của Công ty, quy định của pháp luật từng thời kỳ.

Điều 39. Hệ thống tài khoản

1. Tài khoản kế toán dùng để phân loại và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có cùng nội dung kinh tế.
2. Việc thiết lập hệ thống tài khoản kế toán phải đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất và tuân thủ theo chuẩn mực, quy định của Pháp luật.
3. Việc xây dựng hệ thống tài khoản phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a. Đáp ứng yêu cầu thu thập, xử lý và cung cấp thông tin chính xác, dễ dàng đảm bảo cho công tác kế toán tài chính và kế toán quản trị.
 - b. Tuân thủ các nội dung quy định trong Luật kế toán và các quy định hiện hành phù hợp với hoạt động của Công ty và các Công ty con.
 - c. Đảm bảo nguyên tắc nhất quán và linh hoạt để hệ thống kế toán bám sát thực tế, phản ánh trung thực hoạt động kinh doanh của Công ty và các Công ty con.

Điều 40. Phương pháp kế toán

Các phương pháp kế toán cần đảm bảo thống nhất để phục vụ công tác so sánh, đối chiếu và thuận tiện cho công tác kiểm tra, quản lý điều hành Công ty và các Công ty con.

**CHƯƠNG VIII.
QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Điều 41. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính

1. Rủi ro tài chính là tất cả các sự kiện có nguy cơ gây mất mát, giảm giá trị tài sản, nguồn vốn của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro nợ xấu, rủi ro mua hàng, rủi ro thất thoát, rủi ro đầu tư và quản lý đầu tư, rủi ro hợp đồng, rủi ro giao dịch, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro hệ thống quản lý tài chính, rủi ro kiểm toán, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro hoạch định tài chính, rủi ro báo cáo quản trị, rủi ro chiến lược.
2. Quản lý rủi ro tài chính là việc xây dựng hệ thống kiểm soát – dự báo, quy chế quản lý



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

và kiểm tra tính tuân thủ trong vận hành các hệ thống này nhằm loại bỏ những sự kiện có khả năng thiệt hại cho Công ty .

Điều 42. Nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính

1. Phân cấp xử lý rủi ro và trách nhiệm đến từng phòng, ban trong Công ty và các Công ty con.
2. Chấp nhận các rủi ro khi lợi ích mang lại nhiều hơn chi phí.
3. Không chấp nhận các rủi ro không cần thiết.

Điều 43. Quản lý rủi ro tài chính

1. Công tác quản lý rủi ro tài chính phải được thực hiện thường xuyên, xuyên suốt từ HĐQT đến CBNV trong Công ty .
2. Khối Tài chính chịu trách nhiệm xây dựng cơ chế quản lý rủi ro tài chính trình cho Ban Điều hành phê duyệt các giải pháp để quản lý rủi ro tài chính.
3. Để phù hợp với từng thời kỳ phát triển, Khối Tài chính có trách nhiệm đề xuất cho Ban Điều hành ban hành các quy định, quy trình quản lý tài chính – kế toán của Công ty nhằm nhận diện, ngăn ngừa và loại trừ các rủi ro trong công tác quản lý tài chính.

CHƯƠNG IX.

CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CỦA CÔNG TY

Điều 44. Quản lý chi phí chuẩn bị dự án đầu tư

1. Căn cứ kế hoạch đầu tư hàng năm hoặc đề xuất phương án đầu tư, Khối Đầu tư lập dự trù kinh phí cho công tác chuẩn bị đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Pre-FS) và báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
2. Trên cơ sở chủ trương và dự trù kinh phí đã được phê duyệt, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai đến các phòng/ban có liên quan thực hiện.
3. Đối với các dự án đầu tư có thành lập pháp nhân để quản lý dự án thì các khoản chi phí chuẩn bị dự án sẽ do Công ty thanh toán trước, sau đó công ty quản lý dự án đầu tư, sau khi được thành lập phải chuyển trả các khoản tiền đã được Công ty thanh toán hộ. Hình thức chuyển trả chi phí sẽ được thực hiện theo 02 (hai) phương án:
 - a. Các khoản chi phí phát sinh được tính vào giá trị vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp dự án, hoặc
 - b. Các khoản chi phí phát sinh được ghi nhận như một khoản phải thu và doanh nghiệp dự án có trách nhiệm hoàn trả lại các khoản chi phí này.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

Điều 45. Quản lý chi phí triển khai dự án đầu tư

1. Sau khi dự án đầu tư đã được phê duyệt triển khai đầu tư, Khối Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Khối Tài chính thực hiện lập kế hoạch tài chính chi tiết làm cơ sở cho việc giải ngân vốn đầu tư trình Tổng Giám đốc phê duyệt nhưng phải phù hợp với các chủ trương đã được Hội đồng Quản trị thông qua.
2. Đối với các dự án đầu tư thành lập pháp nhân:
 - a. Khối Đầu tư có trách nhiệm triển khai các thủ tục đầu tư ban đầu, đồng thời phối hợp với Khối Tài chính và Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp dự án đàm phán các quyền kiểm tra sổ sách, kiểm tra tài chính cho doanh nghiệp dự án đánh giá hiệu quả tài chính và các rủi ro phát sinh để có biện pháp kiểm soát hoặc đề xuất phương án thoái vốn (nếu có). Trường hợp vốn góp của Công ty dưới 50% vốn Điều lệ của doanh nghiệp dự án, thì đàm phán các quyền, kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ/đợt xuất nhằm đánh giá hiệu quả tài chính và các rủi ro phát sinh để có biện pháp kiểm soát hoặc đề xuất phương án thoái vốn (nếu có).
 - b. Người đại diện phần vốn của Công ty chịu trách nhiệm kiểm soát thực hiện đúng định hướng đầu tư, báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của doanh nghiệp dự án. Yêu cầu doanh nghiệp dự án cung cấp Báo cáo tài chính hàng quý. Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét bởi đơn vị kiểm toán độc lập.
3. Đối với các dự án đầu tư không thành lập pháp nhân mới:
 - a. Khối Đầu tư cùng với Khối Tài chính chịu trách nhiệm thiết lập, góp ý chính sách liên quan đến kế toán và phương án tài chính cho dự án đầu tư. Tùy thuộc loại dự án đầu tư, Khối Đầu tư cùng với Khối Tài chính có trách nhiệm sử dụng các biện pháp nghiệp vụ hợp lý để quản lý, theo dõi việc thu hồi vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư.
 - b. Ban Quản lý dự án đầu tư chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính dự án đầu tư, báo cáo tình hình thanh toán và thu hồi công nợ, báo cáo giá trị giải ngân lũy kế đến thời điểm báo cáo, các báo cáo về đánh giá việc thực hiện và hiệu quả của dự án so với kế hoạch, báo cáo tình hình công trường bao gồm tiến độ thi công, biện pháp thi công, các khó khăn tại công trường và báo cáo nghiên cứu khả thi ban đầu.
 - c. Ban Quản lý dự án đầu tư phối hợp cùng Khối Đầu tư và Khối Tài chính nhận định rủi ro của dự án đầu tư, đánh giá hiệu quả tài chính dự án; thường xuyên rà soát các vấn đề pháp lý có ảnh hưởng đến dự án đầu tư; xây dựng và vận hành các quy trình kiểm soát rủi ro có liên quan và báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

**CHƯƠNG X.
QUẢN LÝ CÁC CÔNG TY CÓ VỐN ĐẦU TƯ**

Điều 46. Công ty có vốn đầu tư

1. Công ty có vốn đầu tư của Công ty bao gồm: Công ty con, Công ty liên kết và các Công ty đầu tư tài chính khác.
2. Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty. Các Công ty con của cùng Công ty không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

Điều 47. Nguyên tắc quản lý công ty có vốn đầu tư

1. Việc quản lý các công ty có vốn đầu tư được áp dụng thống nhất và xuyên suốt, phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm trong việc phối hợp thực hiện các công việc tránh tình trạng chồng chéo, đảm bảo các công ty có vốn đầu tư hoạt động đúng định hướng chiến lược của Công ty nhằm mục đích đảm bảo hiệu quả và an toàn.
2. Công ty thực hiện việc quản lý các công ty có vốn đầu tư bằng cách trực tiếp thực hiện các quyền của chủ sở hữu, ủy quyền cho Người đại diện phần vốn, phân quyền cho người đại diện được bầu, bổ nhiệm vào các chức danh quản trị - điều hành - kiểm soát tại các công ty có vốn đầu tư; hệ thống Báo cáo tài chính, báo cáo các chỉ tiêu theo quy định của pháp luật nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro cho Công ty.
3. Việc quản lý các công ty có vốn đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc tập trung, thống nhất đầu mối thực hiện.

Điều 48. Quản lý các công ty có vốn đầu tư

1. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong công tác quản lý các công ty có vốn đầu tư và đề xuất cho HĐQT thực hiện các quyết định có liên quan đến công ty có vốn đầu tư.
2. Khối Tài chính chịu trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý các công ty có vốn đầu tư trình Ban Tổng Giám đốc xem xét và HĐQT ban hành.
3. Người đại diện phần vốn tại các công ty có vốn đầu tư chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty về kết quả quản lý và hiệu quả hoạt động của công ty có vốn đầu tư.

**CHƯƠNG XI.
TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 49. Trách nhiệm của HĐQT

HĐQT trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện các công việc sau đây:

1. HĐQT thực hiện chức năng quản lý Công ty, trong phạm vi thẩm quyền của mình có



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

- trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty .
2. Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến công tác quản lý tài sản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
 3. Thực hiện việc công bố các Báo cáo tài chính hàng năm trước Đại hội đồng Cổ đông và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định. Thông qua kế hoạch tài chính dài hạn, kế hoạch tài chính hàng năm, hàng quý do Tổng Giám đốc hoặc người được HĐQT phân công, phân nhiệm trình.
 4. Quyết định phương án huy động vốn theo thẩm quyền phục vụ hoạt động đầu tư và kinh doanh.
 5. Kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc hoặc người được HĐQT phân công, phân nhiệm, các đơn vị trực thuộc trong việc sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
 6. Bổ nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý cao cấp (không bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị) và Người đại diện phần vốn của Công ty.
 7. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp của Công ty.
 8. Phê duyệt áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro trong hoạt động tài chính của Công ty.
 9. Đề xuất mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức.
 10. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
 11. Các nghĩa vụ khác theo Luật và Điều lệ của Công ty .

Điều 50. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật

Là người chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật trong việc tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác kế toán tại Công ty theo quy định của Luật Kế toán và Quy chế này.

Điều 51. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc/ Giám đốc

Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc người được HĐQT/người đại diện theo pháp luật phân công, phân nhiệm hoặc ủy quyền thực hiện công việc liên quan có trách nhiệm:

1. Là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật trước pháp luật trong việc điều hành hoạt động, quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn và các khoản thu, chi của Công ty .
2. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác kế toán theo quy định của Luật kế toán. Chịu trách nhiệm về chế độ báo cáo kế toán, thống kê, tài chính, nội dung của Báo cáo tài chính và các thông tin tài chính công khai theo quy định của pháp luật.
3. Tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Chủ



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật.

4. Xây dựng các quy trình, thủ tục, định mức chi phí của Công ty theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty, các quyết định cụ thể của Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật.
5. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị duyệt kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm. Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, chủ động giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Điều 52. Trách nhiệm của Phụ trách Khối Tài chính

1. Tổ chức, điều hành Khối Tài chính để thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính của Công ty như:
 - a. Liên quan đến lập kế hoạch báo cáo quản trị.
 - b. Liên quan đến lập kế hoạch ngân sách, quản lý ngân sách và kiểm tra chi phí.
 - c. Liên quan đến đầu tư tài chính.
 - d. Liên quan đến quản lý vốn.
 - e. Liên quan đến Quan hệ cổ đông.
 - f. Liên quan đến công tác kế toán.
2. Thực hiện các quy định của pháp luật về Tài chính – Kế toán.
3. Chịu sự quản lý của Ban Điều hành về công việc được giao.

Điều 53. Trách nhiệm của Kế toán trưởng

1. Tổ chức điều hành Phòng Kế toán để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của phụ trách Khối Tài chính phù hợp với yêu cầu quản trị và luật hiện hành.
2. Tổ chức lập Báo cáo tài chính toàn Công ty theo quy định.
3. Có quyền độc lập và bảo lưu ý kiến về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán theo quy định của Luật Kế toán.
4. Báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán với phụ trách Khối Tài chính và BTGD.
5. Thực hiện các công việc khác theo quy định của Công ty.
6. Chịu quản lý của phụ trách Khối Tài chính về công việc được giao.
7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các công việc thuộc phạm vi, quyền hạn của Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-
HĐQT, ngày 17/10/2025)

Số hiệu: CT3-QC-TC-01
Lần ban hành: 02
Ngày phát hành: 17/10/2025
Số trang: 38

CHƯƠNG XII.

ỦY QUYỀN NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN THANH TOÁN

Điều 54. Thanh toán không dùng tiền mặt đối với những hóa đơn chi phí từ 5 triệu trở lên

1. Công ty sẽ ủy quyền cho các trưởng/phó phòng/ban (bao gồm cả BĐHCT) được sử dụng tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng, ví điện tử và các quy định thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước mang tên cá nhân để thực hiện thanh toán các khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (hạn mức cụ thể sẽ được quy định trong Giấy ủy quyền).
2. Trong trường hợp chuyển khoản cho đơn vị thụ hưởng, người lao động lưu ý: tài khoản thụ hưởng phải là tài khoản của doanh nghiệp hoặc chủ hộ kinh doanh cá thể (giao dịch thanh toán thể hiện tên người nhận tiền là của doanh nghiệp/chủ hộ kinh doanh trên hóa đơn GTGT được khấu trừ).
3. Hồ sơ thanh toán sẽ bao gồm các hồ sơ được yêu cầu theo quy trình thanh toán của Công ty.

Điều 55. Thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp các cá nhân được ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng do Công ty mở tại Ngân hàng

1. Công ty sẽ ủy quyền cho các cá nhân thuộc cấp Quản lý, Lãnh đạo được sử dụng thẻ tín dụng do Công ty mở tại Ngân hàng để thực hiện thanh toán các khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận hành của Công ty.
2. Hạn mức và mức chi tiêu được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt theo chức danh/người sử dụng.
3. Hồ sơ thanh toán sẽ bao gồm các hồ sơ được yêu cầu theo quy trình thanh toán của Công ty.
4. Phòng Nhân sự có trách nhiệm ban hành Quy định Quản lý và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng của Công ty nhằm mục đích hạn chế rủi ro, phòng ngừa lạm dụng, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ pháp luật.

CHƯƠNG XIII.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Xử lý vi phạm Quy chế quản lý tài chính

Đơn vị, cá nhân nào có hành vi vi phạm Quy chế quản lý tài chính của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm và mức độ hậu quả gây ra đều phải chịu hình thức kỷ luật như: cảnh cáo,

	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3 (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ- HĐQT, ngày 17/10/2025)	Số hiệu: CT3-QC-TC-01 Lần ban hành: 02 Ngày phát hành: 17/10/2025 Số trang: 38
---	---	---

trừ thưởng, đình chỉ công tác đến sa thải theo quy định của Công ty.

Điều 57. Trách nhiệm thi hành

1. CBNV đang làm việc tại Công ty có nghĩa vụ thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Quy chế này.
2. Đơn vị nghiệp vụ của Công ty có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quy chế quản lý tài chính này đến các đơn vị trực thuộc được phân công quản lý.
3. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và hướng dẫn cụ thể đến toàn thể CBNV, đồng thời tổ chức theo dõi, kiểm tra quá trình thi hành các nội dung trong Quy chế này.

Điều 57. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng Quản trị phê duyệt ban hành.
2. Quy chế này thay thế Quy chế tài chính đã được Hội đồng Quản trị CT3 ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-HĐQT-CT3, ngày 24/08/2018.
3. Trường hợp có bất kỳ nội dung nào của Quy chế này trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của CT3 thì ưu tiên áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của CT3.
4. Định kỳ 12 tháng sau khi Quy chế có hiệu lực, Phòng Tài chính có trách nhiệm tự rà soát và ghi nhận tổng hợp các ý kiến góp ý, đề xuất điều chỉnh từ các phòng/ban (nếu có) để chỉnh sửa, bổ sung nội dung quy chế Quản lý tài chính của CT3 cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế và các quy phạm nội bộ khác của Công ty.

